

Số: **1573**/TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **05** tháng **5** năm 2022

V/v thực hiện thuế CBPG đối với
sản phẩm vật liệu hàn

Kính gửi: Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố.

Tổng cục Hải quan nhận được Quyết định số 706/QĐ-BCT ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm vật liệu hàn được phân loại theo các mã HS 7217.10.10, 7217.30.19, 7229.20.00, 7229.90.20, 7229.90.99, 8311.10.10, 8311.10.90, 8311.30.91, 8311.30.99 và 8311.90.00 có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa. Để đảm bảo thực hiện thống nhất, đúng quy định của Bộ Công Thương, tránh sai sót, Tổng cục Hải quan hướng dẫn các đơn vị một số nội dung như sau:

1. Thời hạn áp dụng mức thuế chống bán phá giá

Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố căn cứ Quyết định số 706/QĐ-BCT kèm theo Thông báo của Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời để thực hiện trong vòng 120 ngày, kể từ ngày 22/4/2022 đến hết ngày 19/8/2022 (trừ khi được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo quy định của pháp luật).

2. Mặt hàng thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời bao gồm que hàn inox 308 có bọc thuốc được phân loại theo các mã HS 8311.10.90, 8311.30.99 và 8311.90.00 và dây hàn thép đặc không lõi thuốc được phân loại theo các mã HS 7217.10.10, 7217.30.19, 7229.20.00, 7229.90.20, 7229.90.99, 8311.10.10, 8311.10.90, 8311.30.91, 8311.30.99, 8311.90.00 có xuất xứ từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Lưu ý: Sản phẩm dây hàn thép đặc không lõi thuốc được phân loại theo mã HS 7217.10.10 và 7229.90.99 thuộc đối tượng áp dụng thuế CBPG tạm thời theo quy định tại Quyết định số 706/QĐ-BCT. Đồng thời, trường hợp sản phẩm thép cuộn, thép dây cũng được phân loại mã HS 7217.10.10 và 7229.90.99 nhập khẩu vào Việt Nam từ các nước/vùng lãnh thổ khác nhau thuộc đối tượng bị áp dụng thuế chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại theo Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 20/3/2020 (thời hạn áp dụng từ 22/3/2020 đến 22/3/2023), Cục Thuế xuất nhập khẩu đã có công văn số 3091/TXNK-CST ngày 22/4/2022 hướng dẫn các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện chính sách thuế.

3. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế chống bán phá giá

Yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ và thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra mã HS, mô tả hàng hóa; Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) hoặc Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len, Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; Giấy chứng nhận chất lượng bản gốc của nhà sản xuất quy định tại Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT để áp dụng thuế chống bán phá giá đúng quy định.

4. Thủ tục khai báo thuế chống bán phá giá

Căn cứ hướng dẫn tại mục 4 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 706/QĐ-BCT, Tổng cục Hải quan yêu cầu các Cục Hải quan, tỉnh thành phố phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện khai báo thuế chống bán phá giá tạm như sau:

4.1. Đối với que hàn inox 308 có bọc thuốc

a) Trường hợp người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS theo mã G135 tương ứng mức thuế chống bán phá giá tạm thời là 36,11%.

b) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá, người khai hải quan khai trên tờ khai nhập khẩu tại chỉ tiêu 1.95 Mã miễn/giảm/không chịu thuế và thu khác theo bảng mã đối tượng không chịu thuế chống bán phá giá (GK) đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

c) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc nhưng không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2.1 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS và áp dụng mức thuế như sau:

+ G130 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a tương ứng mức thuế CBPG là 12,78%;

+ G133 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Thái Lan tương ứng mức thuế CBPG là 36,11%

+ G134 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc tương ứng mức thuế CBPG là 11,43%.

d) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc, nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2.1 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT và cơ quan hải quan kiểm tra tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2.1 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT. Người khai hải quan khai báo mã dùng trong VNACCS tương ứng với mức thuế suất của tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu theo bảng mã thuế chống bán phá giá đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

đ) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc, nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2.1 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT và cơ quan hải quan kiểm tra tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại Cột 1 Mục 2.1 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS và áp dụng mức thuế như tại điểm c mục 4.1 nêu trên.

4.2. Đối với dây hàn thép đặc không lõi thuốc

a) Trường hợp người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS theo mã G140 tương ứng mức thuế CBPG tạm thời là 36,56%.

b) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Ma-lai-xi-a, Thái Lan và Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá, người khai hải quan khai trên tờ khai nhập khẩu tại chỉ tiêu 1.95 Mã miễn/giảm/không chịu thuế và thu khác theo bảng mã đối tượng không chịu thuế chống bán phá giá (GK) đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

c) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ma-lai-xi-a và Trung Quốc nhưng không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận không trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2.1 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS và áp dụng mức thuế như sau:


+ G137 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Ma-lai-xi-a tương ứng mức thuế CBPG là 34,37%;

+ G139 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc tương ứng mức thuế CBPG là 36,56%.

d) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ma-lai-xi-a và Trung Quốc, nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2.2 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT và cơ quan hải quan kiểm tra tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2.2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2.2 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT. Người khai hải quan khai báo mã dùng trong VNACCS tương ứng với mức thuế suất của tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu theo bảng mã thuế chống bán phá giá đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

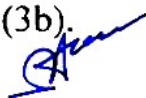
đ) Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Ma-lai-xi-a và Trung Quốc, nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2.2 của Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT và cơ quan hải quan kiểm tra tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại Cột 1 Mục 2.2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 706/QĐ-BCT người khai hải quan thực hiện khai báo mã dùng trong VNACCS và áp dụng mức thuế như tại điểm c mục 4.2 nêu trên.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Cục Hải quan các tỉnh, thành phố biết, thực hiện./.

(Gửi kèm bản chụp Quyết định số 706/QĐ-BCT ngày 15/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương). 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ Công Thương (Cục PVTM) (để ph/h);
- Cục CNTT, Cục GSQL, Cục QLRR (để biết);
- Lưu: VT, TXNK (3b).



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường